TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2024/DS-ST
Ngày 19-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Vân và ông Từ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 437/2025/TLST-DS ngày 06/6/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2024/QĐXXST-DS ngày 15/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP G; địa chỉ: X, phường V, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh Q, sinh năm 1982; địa chỉ: X, phường V, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- *Bị đơn:* Bà Trương Hồng V, sinh năm: 2002; thường trú: A, khu phố T1, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 08/02/2023, bà Trương Hồng V ký kết với Ngân Hàng TMCP G 01 giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng; mục đích: tiêu dùng; lãi suất tại thời điểm cấp thẻ 33.2%/năm (lãi suất này thay đổi theo từng thời kỳ), được quy định trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Căn cứ vào thu nhập của bà V, ngày 08/02/2023 ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng cho bà V.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà V đã thanh toán cho Ngân Hàng TMCP G số tiền gốc, lãi 31.747.412 đồng. Đến ngày 10/04/2024, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 5.7, Điều 5 điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng TMCP G, nên toàn bộ dư nợ của bà V đã chuyển nợ quá hạn. Tạm

tính đến thời điểm ngày 19/8/2024, bà V còn nợ Ngân Hàng TMCP G tổng cộng 40.328.223 đồng trong đó vốn gốc 34.142.534 đồng, lãi trong hạn 4.123.793 đồng, lãi quá hạn 2.061.896 đồng. Vì vậy Ngân Hàng TMCP G yêu cầu bà V phải trả số nợ này và tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Hợp đồng tín dụng (đã nêu) từ ngày 20/8/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- *Đối với bị đơn bà Trương Hồng V:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Tòa án triệu tập nguyên đơn, bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia hòa giải vào ngày 15/7/2024, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là hợp lệ.

Về nội dung vụ án, xét thấy nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hợp đồng tín dụng và nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay 30.000.000 đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn bà Trương Hồng V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Trương Hồng V vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Giữa Ngân Hàng TMCP G và bà Trương Hồng V ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 08/02/2023. Thực hiện theo hợp đồng Ngân Hàng TMCP G đã giải ngân cho bà V số tiền vay 30.000.000 đồng. Xét Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân Hàng TMCP G với bà Trương Hồng V là đúng quy định nên phát sinh hiệu lực. Bà Trương Hồng V đã nhận được số tiền vay theo hợp đồng nên có trách nhiệm trả tiền vay theo thoả thuận tại Điều 5 của Hợp đồng.

[3.2] Trình bày của Ngân Hàng TMCP G, từ ngày 10/4/2024 bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Còn nợ lại số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2024 là 40.328.223 đồng trong đó vốn gốc: 34.142.534 đồng, lãi trong hạn 4.123.793, lãi quá hạn 2.061.896 đồng. Bị đơn bà Trương Hồng V vắng mặt tại phiên toà, không có ý kiến và chứng cứ phản bác đối với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Hồng V phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên tổng số tiền phải trả cho Ngân Hàng TMCP G theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa chữa, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 92, 144, 147, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP G đối với bà Trương Hồng V.

1.1. Buộc bà Trương Hồng V phải trả cho Ngân Hàng TMCP G số tiền còn nợ phát sinh từ giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 08/02/2023 tạm tính đến ngày 19/8/2024 là 40.328.223 (bốn mươi triệu ba trăm hai mươi tám ngàn hai trăm hai mươi ba) đồng trong đó vốn gốc 34.142.534 (ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm ba mươi tư) đồng, lãi trong hạn 4.123.793 (bốn triệu một trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm chín mươi ba) đồng, lãi quá hạn 2.061.896 (hai triệu không trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm chín mươi sáu) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 20/8/2024 cho đến khi bà Trương Hồng V trả xong khoản nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 08/02/2023.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Hồng V phải nộp 2.016.411 (hai triệu không trăm mười sáu ngàn bốn trăm mười một) đồng. Trả lại cho Ngân Hàng TMCP G 643.536 (sáu trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm ba mươi sáu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003149 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh